|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN TRUNG** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II****MÔN: TOÁN 6****Năm học: 2017 – 2018** |

1. **PHẦN SỐ HỌC**

**Dạng 1: Thứ tự thực hiện phép tính**

**Bài 1**: Thực hiện phép tính

1.  d) 
2.  e) 
3.  f) 

**Bài 2**: Tính hợp lý giá trị các biểu thức sau

 

**Dạng 2: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính**

**Bài 3**: Tìm x, biết

1.  f\*)  m) 
2.  h)  g) 
3.  k)  i) 
4.  l)  t) 
5.  n)  o) 

**Dạng 3: Các bài tập vận dụng tính chất cơ bản của phân số**

**Bài 4**: Rút gọn phân số

1.  b)  c)  d) 

**Bài 5**: So sánh các phân số sau

1.  và  b) và c) và  d) và  e) và 

f)  và  l) và  m) và  k)  và  h) và 

**Dạng 4: Ba bài toán cơ bản của phân số**

**Bài 6**: Một lớp có 45 học sinh. Khi giáo viên trả bài kiểm tra, số bài đạt điểm giỏi bằng  tổng số bài. Số bài đạt điểm khác bằng  số bài còn lại. Tính số bạn đạt điểm trung bình. ( Giả sử không có bài điểm yếu và kém).

**Bài 7**: Ba lớp 6 của trường THCS có 120 học sinh. Số học sinh 6A chiếm 35% so với học sinh của khối. Lớp 6B bằng  số học sinh lớp 6A. Còn lại là học sinh lớp 6C. Tính số học sinh mỗi lớp?

**Bài 8**: Chu vi hình chữ nhật là 52,5m. Biết chiều dài bằng 150% chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật.

**Bài 9**: An đọc sách trong ba ngày. Ngày thứ nhất đọc  số trang, ngày thứ hai đọc  số trang còn lại, ngày thứ ba đọc nốt 90 trang. Tính số trang của cuốn sách?

**Bài 10**: Số học sinh khá học kỳ của lớp 6 bằng  số học sinh cả lớp. Cuối năm có thêm 2 học sinh đạt loại khá nên số học sinh khá bằng  số học sinh cả lớp. Tính số học sinh của lớp 6.

**CÁC BÀI TOÁN NÂNG CAO**

**Bài 11**: So sánh  và 

**Bài 12**: Tính tổng các phân số sau

1.  d) 
2.  e) 
3.   f) 

**Bài 13**: Chứng minh

1. 
2. 
3. 

**Bài 14**:

1. Chứng minh các phân số sau là phân số tối giản với mọi n nguyên 
2. Tìm tất cả cá số nguyên n để phân số sau có thể rút gọn được 

**Bài 15**:

1. Tìm số nguyên x để các phân số sau có giá trị nguyên
2.  b)  c)  d) 
3. Tìm số nguyên dương n lớn nhất sao cho  có giá trị nguyên
4. Tìm x, y là số nguyên, biết
5.  b) 

**Bài 16**: Tìm giá trị nhỏ nhất hoặc lớn nhất của biểu thức

 

1. **PHẦN HÌNH HỌC**

**Bài 1**: Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox. Vẽ hai góc xOy và xOz sao cho 

1. Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
2. So sánh góc  và 
3. Tia Oz có là tia phân giác của  không? Vì sao?

**Bài 2**: Cho góc bẹt xOy. Vẽ tia Oz sao cho 

1. Tính 
2. Trên nửa mặt phẳng bờ Ox chứa Oz, vẽ tia Ot sao cho  Chứng tỏ tia Oz là tia phân giác của 
3. Vẽ tia Om là tia đối của tia Oz. Tính 

**Bài 3**: Trên hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ chứa tia OA, vẽ các tia OB, OC sao cho   Gọi OM là tia phân giác của BOC. Tính 

**Bài 4**: Cho  Tia OC nằm giữa hai tia OA, OB. Gọi OD, OE theo thứ tự là tia phân giác của các góc   Tính 

**Bài 5**: Cho  Vẽ tia phân giác Ot của góc đó. Vẽ tia Om là tia đối của tia Ot.

1. Tính 
2. So sánh  và 
3. Om có phải là tia phân giác của  không?

**Bài 6**: Trên đường thẳng xy lấy điểm O. Vẽ đường tròn (O; 3cm) cắt Ox, Oy thứ tự tại A, B. Vẽ đường tròn (O; 2cm) cắt tia Ox, Oy thứ tự tại C, D. Vẽ đường tròn (D; DB) cắt BO tại M và cắt đường tròn (O; 2cm) tại N.

1. Chứng tỏ AC = BD
2. Chứng tỏ M là trung điểm của OD
3. So sánh tổng  với OB

**Bài 7**: Cho  vẽ điểm D nằm giữa A và C. Kẻ đoạn thẳng BD, lấy điểm I nằm giữa B và D. Kẻ đoạn thẳng AI.

1. Kể tên các tam giác trên hình vẽ
2. Tia AI có cắt đoạn thẳng BC không? Vì sao?
3. Kể tên các cặp góc kề nhau (không kể góc bẹt) nhưng không kề bù.
4. Kể tên các cặp góc kề bù

**ĐỀ SỐ 1**

**Bài 1**: Tính giá trị của biểu thức sau

1.  b)  c) 

**Bài 2**: Tìm x, biết

1.  b)  c) 

**Bài 3**: Lớp 6C có 40 HS gồm ba loại: giỏi, khá và trung bình. Số HS giỏi chiếm  số HS cả lớp, số HS trung bình bằng  số học sinh còn lại. Tính số HS mỗi loại của lớp?

**Bài 4**: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng chứa tia Ox, vẽ hai tia Oy và Oz sao cho  

1. Tính số đo của 
2. Tia Oz có là tia phân giác của  không? Vì sao?
3. Gọi Ot là tia đối của tia Oz. Tính số đo của 

**Bài 5**: Rút gọn biểu thức 

**ĐỀ SỐ 2**

**Bài 1**: Thực hiện phép tính sau

1.  2) 

**Bài 2**: Tìm x, biết

1.  b) 

**Bài 3**: Một vòi nước chảy vào một bể cạn trong 3 giờ. Giờ thứ nhất chảy được 40% bể. Giờ thứ hai vòi chảy chảy được  bể. Giờ thứ ba vòi chảy được 1080 lít thì đầy bể. Tìm dung tích bể?

**Bài 4**: Cho hai góc kề bù  và  với 

1. Tính số đo 
2. Trên cùng nửa mặt phẳng bờ AD chứa tia BC vẽ . Tia BM có phải là tia phân giác của  không? Vì sao?

**Bài 5**: Cho  Hãy chứng tỏ rằng 